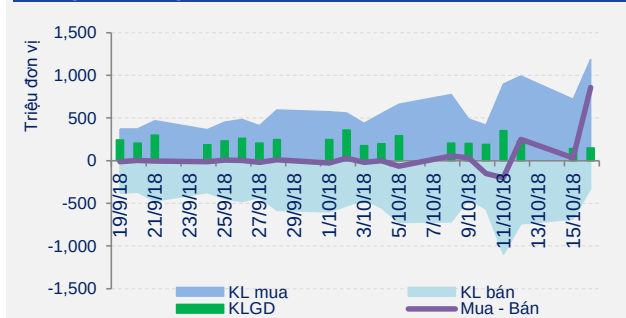
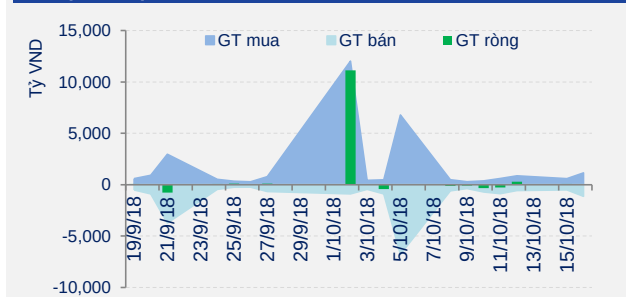


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/10/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	963.37	108.60
% Thay đổi	↑ 1.23%	↑ 0.86%
KLGD (CP)	147,985,519	41,298,457
GTGD (tỷ đồng)	3,711.41	537.70
Tổng cung (CP)	325,894,330	62,144,300
Tổng cầu (CP)	1,183,373,050	76,678,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	17,881,099	3,035,406
KL mua (CP)	19,529,989	893,685
GTmua (tỷ đồng)	1,144.32	12.36
GT bán (tỷ đồng)	1,143.41	59.19
GT ròng (tỷ đồng)	0.91	(46.83)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.54%	8.9	2.0	3.5%
Công nghiệp	↑ 0.34%	14.4	3.4	15.0%
Dầu khí	↑ 1.54%	12.4	2.7	6.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.23%	17.6	5.0	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.29%	14.5	2.7	2.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.35%	18.9	5.7	15.0%
Ngân hàng	↑ 1.49%	12.6	2.0	22.2%
Nguyên vật liệu	↑ 1.07%	9.9	1.7	10.1%
Tài chính	↑ 2.08%	33.5	3.5	21.2%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.36%	15.4	3.6	2.0%
VN - Index	↑ 1.23%	18.0	3.8	128.6%
HNX - Index	↑ 0.86%	10.2	1.8	-28.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Lượng hàng từ phiên 11/10 về tài khoản nhà đầu tư đã không gây ra áp lực cung lớn trong phiên hôm nay khi mà nhà đầu tư quyết định tiết cung để chờ bán được với giá cao hơn trong bối cảnh mà chứng khoán Mỹ chỉ giảm nhẹ đêm qua và thị trường châu Á có sự hồi phục nhất định. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 11,73 điểm (+1,23%) lên 963,37 điểm; HNX-Index tăng 0,93 điểm (+0,86%) lên 108,6 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.367 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 190 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.252 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 326 mã tăng, 97 mã tham chiếu, 181 mã giảm. Thị trường linh xình trong khoảng 30 phút đầu phiên với chỉ số VN-Index chỉ dao động quanh ngưỡng tham chiếu, nhưng bên mua trở nên chủ động hơn sau đó đã giúp thị trường tăng điểm vững chắc với đà tăng mạnh dần về cuối phiên. Nhóm vốn hóa lớn mà tiêu biểu là ngành bất động sản, ngân hàng và thực phẩm đồ uống đã dẫn dắt thị trường trong phiên hôm nay với nhiều cổ phiếu tăng như VIC (+3,2%), VHM (+2,1%), GAS (+1,6%), BID (+2,8%), TCB (+1,8%), CTG (+1,6%), VNM (+0,2%)... Chiều ngược lại, số mã giảm là khá ít nên không gây áp lực nhiều lên đà tăng của thị trường như VJC (-1,6%), BVH (-0,7%), KDH (-1,5%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trong phiên hôm nay trong một diễn biến còn khá nghi ngờ khi mà số điểm hồi phục vẫn thấp hơn số điểm giảm trước đó và thanh khoản vẫn giữ ở mức thấp hơn trung bình. Phiên tăng hôm nay là kết quả của việc giảm bán từ bên cung và bên cầu chỉ cần một nỗ lực nhỏ cũng đủ để nâng đỡ cho chỉ số. Phiên mai sẽ là phiên mà lượng hàng bắt đáy từ phiên cuối tuần trước về tài khoản nhà đầu tư nên dự báo áp lực cung chắc chắn sẽ tăng cao hơn và tâm lý nhà đầu tư sẽ có sự giằng co dūr đội giữa việc nên giữ lại để bán với giá cao hơn hay chốt lời với một mức lợi nhuận nhỏ. Theo đó, phiên mai sẽ là một phiên quan trọng đối với thị trường và diễn biến trong phiên có thể sẽ vẫn chịu tác động bởi diễn biến của các thị trường lớn trên thế giới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/10, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh giảm về những vùng giá thấp hơn mà gần nhất có thể là ngưỡng tâm lý 950 điểm. Nhà đầu tư nên tích cực quan sát diễn biến thị trường trong phiên, hạn chế mua mới trong giai đoạn này và nên ưu tiên quản lý rủi ro danh mục. Hỗ trợ quan trọng 930-940 điểm và kháng cự đáng chú ý tại 970-980 điểm đối với VN-Index.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/10/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, tạo đáy trong phiên tại 950,36 điểm. Nhưng việc tiết cung ngay sau đó đã giúp chỉ số hồi phục lên sắc xanh mặc dù lực cầu là khá hạn chế. Đà tăng mạnh dần về chiều với mức cao nhất trong phiên tại 963,69 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 11, 73 điểm (+1,23%) lên 963,37 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 3.100 đồng, VHM tăng 1.500 đồng, GAS tăng 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, VJC giảm 2.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch với mức thấp nhất trong phiên tại 107,44 điểm. Lực cung sau đó không mạnh lên đã giúp cho bên mua lấy lại thế chủ động để đẩy giá lên sắc xanh. Đà tăng mạnh dần về cuối phiên với mức cao nhất trong phiên tại 108,77 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,93 điểm (+0,86%) lên 108,6 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 300 đồng, PVS tăng 600 đồng, DL1 tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP giảm 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 714,12 triệu đồng tương ứng với khối lượng 1,6 triệu cổ phiếu. HBC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 30,8 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DXG với 19,1 tỷ đồng tương ứng với 680 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 27,7 tỷ đồng tương ứng với 220 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 47,38 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,1 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 49 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVB với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 63,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 216,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thương mại tăng tốc, xuất siêu của Việt Nam vượt 6 tỷ USD

So với số liệu trước đó mà Tổng cục Thống kê công bố, cán cân thương mại của Việt Nam đã tăng thêm gần 1 tỷ USD, lên mức 6,32 tỷ USD trong 9 tháng năm 2018...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 118 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 975-985 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.030 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/10, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh giảm về những vùng giá thấp hơn mà gần nhất có thể là ngưỡng tâm lý 950 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 32 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 109 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự 110-112 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/10, HNX-Index có thể sẽ điều chỉnh giảm về những vùng giá thấp hơn mà gần nhất có thể là ngưỡng tâm lý 105 điểm.

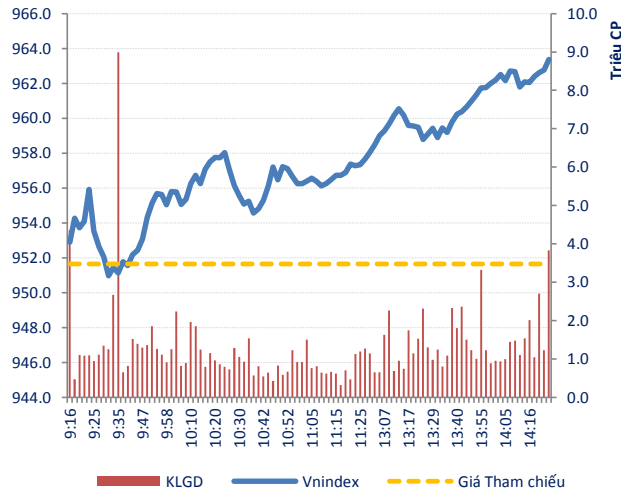
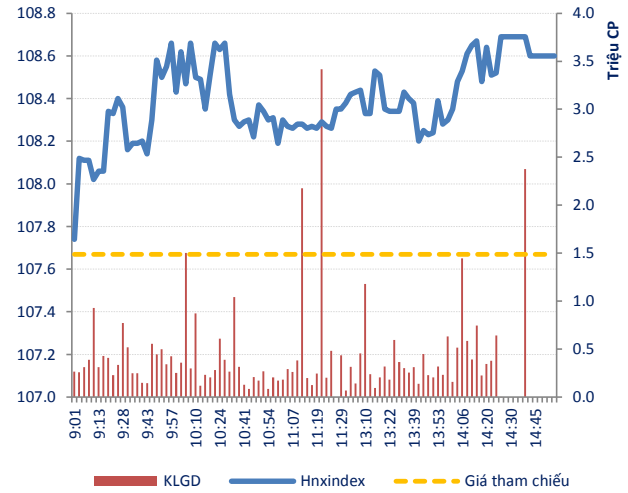
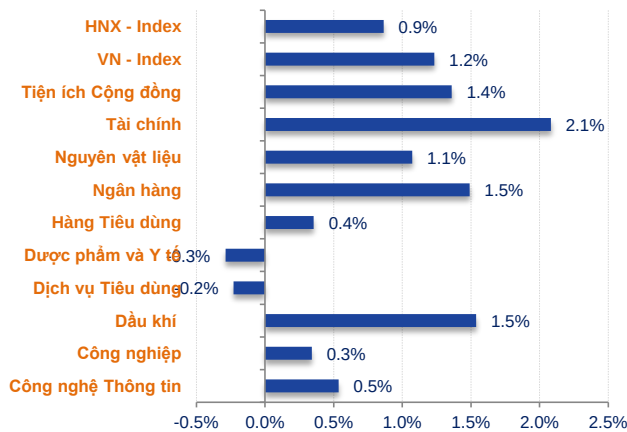
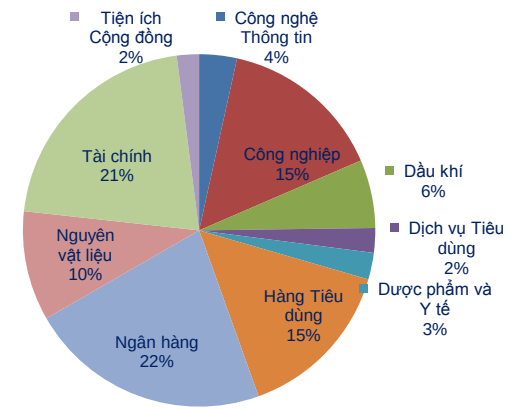
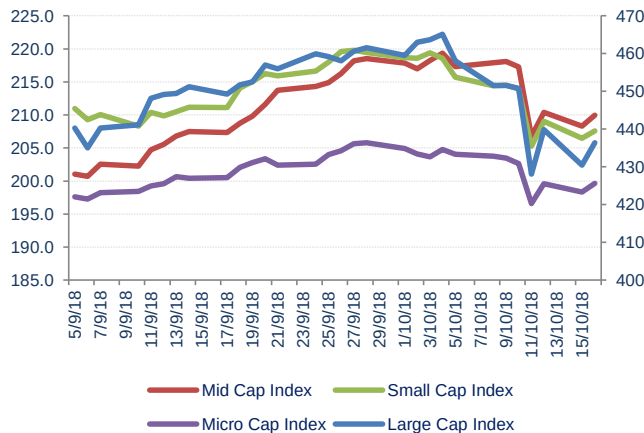
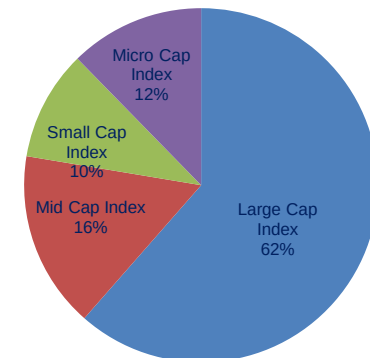


TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,52 - 36,60 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay (16/10) được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 22.717 đồng/USD, giảm 2 đồng so với phiên trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,8 USD/ounce tương ứng với 0,23% lên 1.233,1 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,06 điểm tương ứng với 0,06% xuống 94,71 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1591 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3186 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,12 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,56 USD/thùng tương ứng với 0,78% xuống 71,22 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/10, chỉ số Dow Jones giảm 89,44 điểm tương ứng 0,35% xuống 25.250,55 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 66,15 điểm tương ứng 0,88% xuống 7.430,74 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 16,34 điểm tương ứng 0,59% xuống 2.750,79 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HBC	1,301,150	DLG	635,000
2	STB	811,860	SSI	577,510
3	NKG	800,300	CII	509,280
4	DXG	679,890	SCR	475,600
5	SBT	641,820	HVG	356,280

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	216,600	PVS	2,440,670
2	PGT	118,900	VGC	69,935
3	CEO	72,000	PVB	63,700
4	SHB	44,900	VIX	60,000
5	ART	25,100	BVS	25,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	12.95	13.60	↑ 5.02%	9,787,750
SAM	7.70	7.80	↑ 1.30%	8,522,972
MBB	21.30	21.75	↑ 2.11%	6,072,870
VIC	95.50	98.60	↑ 3.25%	4,990,118
DLG	2.35	2.31	↓ -1.70%	4,363,820

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	19.70	20.30	↑ 3.05%	5,861,305
HUT	5.30	5.80	↑ 9.43%	3,778,502
SHB	8.10	8.20	↑ 1.23%	3,626,873
VIX	8.40	8.80	↑ 4.76%	3,322,974
ART	6.30	5.90	↓ -6.35%	2,205,884

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
HTT	2.01	2.15	0.14	↑ 6.97%
HAX	15.80	16.90	1.10	↑ 6.96%
IJC	8.07	8.63	0.56	↑ 6.94%
TNT	2.46	2.63	0.17	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
VE2	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
SRA	57.20	62.90	5.70	↑ 9.97%
TKC	27.10	29.80	2.70	↑ 9.96%
VC9	9.20	10.10	0.90	↑ 9.78%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HCD	9.91	9.22	-0.69	↓ -6.96%
ABT	44.00	40.95	-3.05	↓ -6.93%
ATG	2.60	2.42	-0.18	↓ -6.92%
SII	21.10	19.65	-1.45	↓ -6.87%
SJF	14.10	13.15	-0.95	↓ -6.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
PJC	34.00	30.60	-3.40	↓ -10.00%
TV3	42.10	37.90	-4.20	↓ -9.98%
HGM	51.20	46.10	-5.10	↓ -9.96%
CTX	35.70	32.20	-3.50	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	9,787,750	6.3%	819	16.6	1.1
SAM	8,522,972	3250.0%	434	18.0	0.7
MBB	6,072,870	14.9%	2,083	10.4	1.3
VIC	4,990,118	5.8%	1,136	86.8	6.2
DLG	4,363,820	0.9%	97	23.7	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	5,861,305	6.0%	1,621	12.5	0.8
HUT	3,778,502	5.3%	701	8.3	0.4
SHB	3,626,873	11.7%	1,428	5.7	0.6
VIX	3,322,974	14.8%	1,728	5.1	0.7
ART	2,205,884	18.1%	1,379	4.3	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMV	↑ 7.0%	11.4%	1,697	9.0	1.1
HTT	↑ 7.0%	-0.3%	(32)	-	0.2
HAX	↑ 7.0%	25.8%	2,823	6.0	1.5
IJC	↑ 6.9%	12.4%	1,507	5.7	0.7
TNT	↑ 6.9%	-0.5%	(51)	-	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 12.5%	-5.2%	(536)	-	0.1
VE2	↑ 10.0%	-1.1%	(114)	-	1.1
SRA	↑ 10.0%	139.6%	34,684	1.8	1.5
TKC	↑ 10.0%	15.2%	2,304	12.9	2.0
VC9	↑ 9.8%	4.7%	743	13.6	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HBC	1,301,150	31.6%	3,440	6.9	1.9
STB	811,860	6.3%	819	16.6	1.1
NKG	800,300	20.8%	3,381	3.9	0.8
DXG	679,890	20.7%	2,866	10.0	2.3
SBT	641,820	8.0%	1,110	18.4	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	216,600	26.3%	4,031	3.5	0.9
PGT	118,900	-6.8%	(489)	-	0.7
CEO	72,000	9.2%	1,335	9.7	1.1
SHB	44,900	11.7%	1,428	5.7	0.6
ART	25,100	18.1%	1,379	4.3	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	314,694	5.8%	1,136	86.8	6.2
VHM	249,874	14.3%	7,048	10.6	2.2
GAS	223,549	25.7%	5,878	19.9	5.2
VNM	219,420	38.9%	5,633	22.4	7.0
VCB	212,988	20.3%	3,140	18.9	3.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,036	21.5%	2,887	10.8	1.9
VCS	12,720	44.2%	6,656	11.9	4.7
SHB	9,866	11.7%	1,428	5.7	0.6
PVS	9,068	6.0%	1,621	12.5	0.8
VCG	8,172	16.7%	2,875	6.4	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	2.27	13.4%	1,861	6.1	0.8
BID	2.18	16.2%	2,363	14.2	2.2
VPB	2.03	24.1%	3,065	7.8	1.1
HDB	1.98	18.6%	2,797	13.2	2.4
DXG	1.97	20.7%	2,866	10.0	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.97	26.3%	4,031	3.5	0.9
VE8	1.80	-17.7%	(1,831)	-	0.6
KSK	1.63	1.0%	99	4.0	0.0
ACB	1.55	21.5%	2,887	10.8	1.9
PVS	1.53	6.0%	1,621	12.5	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
